

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phan Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: 1). Ông **Hà Trần Văn Phơ**

2). Ông **Huỳnh Phước**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lâm Thị Ngọc T**, sinh năm 19xx (có mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường T, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông **Liêu Quốc S** (tên gọi khác: N), sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường T, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị Ngọc T và ông Liêu Quốc S đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lâm Thị Ngọc T và ông Liêu Quốc S đều thống nhất giao hai con chung tên Liêu Anh Đ (nam), sinh ngày 21/02/2003 và Liêu Quốc Th (nam), sinh ngày 18/5/2012 cho mẹ là bà Lâm Thị Ngọc T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ và cháu Th đủ 18 tuổi. Ông Liêu Quốc S không cấp dưỡng nuôi cháu Đ và cháu Th.

Ông Liêu Quốc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Liêu Anh Đ (nam), sinh ngày 21/02/2003 và Liêu Quốc Th (nam), sinh ngày 18/5/2012

mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Ngọc T và ông Liêu Quốc S đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lâm Thị Ngọc T và ông Liêu Quốc S đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001883 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Loan